

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2021.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Đức Anh**.

2. Ông **Nguyễn Thanh Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **142/2021/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 3 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐ-HPTST ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 214/2021/QĐ-HPTST ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Công N**, sinh năm: 1979. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 166, đường T, khu phố 3, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ may.

Dân tộc: Kinh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước X**, sinh năm: 1975. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-02-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Công N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Phước X tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Nguyễn Phước X có lối sống gia trưởng, thiếu trách nhiệm với vợ con. Chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Phước X, không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Phước X.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Phước X có 02 con chung tên Nguyễn Phước Thanh P, sinh ngày 06-02-2002, đã trưởng thành, có việc làm, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Yến N, sinh ngày 06-4-2005. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Yến N, không yêu cầu anh Nguyễn Phước X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Nguyễn Phước X trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Công N về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Lê Thị Công N. Thời gian qua, do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mong vợ bỏ qua cho anh. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vợ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Người con tên Nguyễn Phước Thanh P đã trưởng thành, có việc làm, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng, còn Nguyễn Yến N có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu con muốn ở với anh thì anh nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Chị Lê Thị Công N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Phước X. Như vậy, chị Lê Thị Công N là nguyên đơn, anh Nguyễn Phước X là bị đơn; anh Nguyễn Phước X có nơi thường trú tại: Ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Lê Thị Công N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị.

Vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 27-4-2001, Ủy ban nhân dân xã T, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị Lê Thị Công N và anh Nguyễn Phước X đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Phước X và chị Lê Thị Công N là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Lê Thị Công N cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do anh Nguyễn Phước X có lối sống gia trưởng, thiếu trách nhiệm với vợ con. Chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Phước X, không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Phước X. Anh Nguyễn Phước X đồng ý ly hôn. Xét thấy, sự thống nhất của các đương sự phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[5] Về con chung:

Anh Nguyễn Phước X và chị Lê Thị Công N thống nhất có 02 người con chung tên: Nguyễn Phước Thanh P, sinh ngày 06-02-2002, đã trưởng thành, có việc làm, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Yến N, sinh ngày 06-4-2005, chị Lê Thị Công N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng; còn anh Nguyễn Phước X trình bày, nguyện vọng của con ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian qua chị Lê Thị Công N nuôi con đảm bảo và nguyện vọng của con muốn ở với chị. Do đó, giao người con chung tên Nguyễn Yến N cho chị Lê Thị Công N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Lê Thị Công N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] Về tài sản:

Chị Lê Thị Công N và anh Nguyễn Phước X không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[7] Về nợ chung:

Chị Lê Thị Công N và anh Nguyễn Phước X trình bày không có, nên không xét.

[8] Về án phí:

Chị Lê Thị Công N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Công N và anh Nguyễn Phước X.

2. Về con chung:

Người con chung tên Nguyễn Phước Thanh P, sinh ngày 06-02-2002, đã trưởng thành, có việc làm ổn định, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao người con chung tên Nguyễn Yên N, sinh ngày 06-4-2005, cho chị Lê Thị Công N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị Lê Thị Công N và anh Nguyễn Phước X có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Phước X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phước X được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Công N phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Công N nộp theo Biên lai thu tiền số **0004776** ngày **25-02-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng